

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Trà Vinh và Quyết định về việc giao nhiệm vụ thực hiện những giải pháp chủ yếu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước;

Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện công tác tài chính năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2023

1. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:

1.1. Thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện đạt: 17.175.297 triệu đồng, đạt 133,28% so với dự toán, tăng 8,89% so với cùng kỳ (nếu loại trừ các khoản thu không giao dự toán 4.279.879 triệu đồng, đạt 100,07% so với dự toán), tăng 13,66% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là do tăng thu nội địa (tăng 3,55%), tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (tăng 34,75 lần); tăng thu ngân sách trung ương bổ sung (tăng 2,93%).

(Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp: 15.746.117 triệu đồng)

- Thu nội địa: Ước thực hiện được 5.710.000 triệu đồng, đạt 100,16% dự toán, tăng 3,55% so với cùng kỳ. Thu nội địa nếu loại trừ thu xổ số kiến thiết, thu tiền sử dụng đất đạt 89,13% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, giảm 3,86% so với cùng kỳ.

- Các khoản thu không giao dự toán bao gồm:

+ Thu huy động, đóng góp: 525 triệu đồng.

+ Thu chuyển nguồn: 2.758.895 triệu đồng, cấp tỉnh: 1.632.612 triệu đồng; cấp huyện: 871.632 triệu đồng; cấp xã: 254.651 triệu đồng.

+ Thu từ cấp dưới nộp lên: 300.000 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách: 1.220.458 triệu đồng (ngân sách cấp tỉnh: 453.132 triệu đồng; ngân sách cấp huyện: 594.823 triệu đồng; ngân sách cấp xã: 172.503 triệu đồng).

- Thu từ ngân sách Trung ương bổ sung: 5.965.418 triệu đồng đạt 100% so với dự toán.

b) Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện đạt: 12.861.732 triệu đồng, đạt 108,84% dự toán giao, giảm 5,23% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ là do giảm chi thường xuyên một số lĩnh vực như: chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề; chi y tế, dân số và gia đình; chi hoạt động kinh tế,... Trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương:

Ước thực hiện 10.060.758 triệu đồng, đạt 87,98% so dự toán, tăng 0,2% so cùng kỳ, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện 4.570.729 triệu đồng, đạt 96% so với kế hoạch vốn, tăng 24,09% so với cùng kỳ.

+ Chi thường xuyên: ước thực hiện 5.488.109 triệu đồng, đạt 85,15% so dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 12,4% so với cùng kỳ.

+ Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 920 triệu đồng.

+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 300.000 triệu đồng.

- Chi chuyển nguồn sang năm sau: Ước chi chuyển nguồn năm 2023: 2.500.000 triệu đồng.

- Chi trả nợ gốc: 974 triệu đồng.

1.2. Thực hiện các giải pháp điều hành thu – chi ngân sách:

- Ngay từ đầu năm 2023, Sở ban ngành tỉnh và các địa phương thực hiện đồng bộ, quyết liệt có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; từ đó, ước thu nội địa năm 2023: 5.710.000 triệu đồng, đạt 100,2% dự toán, tăng 3,5% so với cùng kỳ; chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xử lý các vấn đề cấp bách về thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

- Ban hành: Công văn số 236/STC-NS ngày 07/02/2023 yêu cầu Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương chủ động sử dụng nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách; Công văn số 281/STC ngày 10/02/2023; 870/STC-NS ngày 11/4/2023; 2486/STC-NS ngày

12/9/2023 của Sở Tài chính;... đề nghị Sở, ban ngành tỉnh và các địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Công văn số 294/UBND-KT ngày 19/01/2023 về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Công văn số 3768/UBND-KT ngày 23/8/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

- Thực hiện hướng dẫn các chế độ, chính sách do Trung ương và địa phương ban hành, Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ quan, đơn vị và các địa phương.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm: Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022; Báo cáo tình hình thu, chi ngân sách năm 2023 và tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh năm 2023; Báo cáo Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước; Nghị quyết phê chuẩn dự toán ngân sách và phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2024; Nghị quyết về việc bổ sung dự toán cho các Sở, ngành tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố năm 2023; Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch tài chính ngân sách giai đoạn 2024-2026 và một số nội dung khác trong lĩnh vực tài chính ngân sách.

- Kiểm tra bổ sung dự toán và nhập dự toán bổ sung năm 2022 theo Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 cho các Sở, ban ngành tỉnh: Bổ sung tăng dự toán, số tiền: 19.254 triệu đồng; giảm dự toán, số tiền: 45.947 triệu đồng; kiểm tra dự toán và phân bổ dự toán, nhập dự toán và dự toán bổ sung năm 2023 cho các Sở, ban ngành tỉnh với tổng số tiền 1.397.039,7 triệu đồng, giảm dự toán 683 triệu đồng; cấp kinh phí bằng lệnh chi tiền Quý I, II, III, IV/2023 cho Phòng Tài chính Đảng, số tiền: 97.241 triệu đồng; lập biên bản, thông báo xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm 2022 theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính cho các Sở, ngành tỉnh theo đúng thời gian quy định.

- Ban hành Công văn gửi các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Đề nghị báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ năm 2022; lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;...⁽¹⁾

2. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:

- Báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh: Tình hình giá cả hàng hóa thị trường tự do hàng tháng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; ban hành Danh mục mua sắm tập trung và tiêu chuẩn, định mức dự toán của tài sản mua sắm tập trung; xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án sử dụng tài sản công tại Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh vào mục đích liên kết; phương án sắp xếp, xử lý

¹ Ban hành 736 Công văn; 22 Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; 73 Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành 149 Quyết định phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ngành tỉnh, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc;...

cơ sở nhà, đất của các đơn vị: Công ty Xăng dầu Trà Vinh, Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam khu vực phía Nam; dự án Nghĩa trang nhân dân cụm Nhị Long - Đại Phước; Đường cặp sông Tiểu Cần (từ cầu Tiểu Cần đến cầu khóm 2); dự án Đường nhựa từ 30/4 đến Trung tâm bồi dưỡng Chính trị; dự án Cụm công nghiệp An Phú Tân, huyện Cầu Kè...

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt phương án, sắp xếp xử lý cơ sở nhà, đất của các đơn vị: Phòng Công chứng số 1, Bệnh viện đa khoa tỉnh (cũ), Sở Khoa học và Công nghệ; ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 469/QĐ-UBND công bố danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh; chấp thuận chủ trương cho thuê bãi giữ xe 02 bánh tạm thời (trong thời gian đầu tư nhà xe) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh; thanh lý tài sản công (tài sản trên đất) nhà kho Satakê; ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến tại Bến xe khách tỉnh Trà Vinh.

- Thẩm định Đề án sử dụng tài sản công 15 đơn vị sự nghiệp vào mục đích cho thuê; tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư 198 dự án trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia định giá tài sản do Tòa án tổ chức 75 cuộc; tổ chức định giá tài sản trong tố tụng hình sự 07 cuộc; do Cục thi hành án tỉnh tổ chức 04 cuộc và Phòng Cảnh sát kinh tế và môi trường 02 vụ.

- Xây dựng 02 văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định quy định danh mục tài sản cố định đặc thù tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.

- Hướng dẫn nghiệp vụ cho các sở, ngành tỉnh, địa phương về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng; xe chuyên dùng; mua sắm tài sản công; đấu giá nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; thanh lý tài sản công;...

3. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:

- Hoàn thành thẩm tra, phê duyệt được 64 dự án, công trình hoàn thành, với tổng giá trị quyết toán được duyệt là 1.708.139 triệu đồng. Qua kết quả thẩm tra quyết toán đã loại trừ khỏi giá trị quyết toán là 1.977 triệu đồng.

- Tính đến ngày 13/11/2023, đã giải ngân 2.853.910 triệu đồng/4.760.967 triệu đồng, đạt 59,9% so với kế hoạch giao, so với cùng kỳ tăng 2,4%; ước giải ngân năm 2023 là 4.570.728 triệu đồng, đạt 96,0% so với kế hoạch giao. Số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 49 dự án (số dự án hoàn thành đã gửi đến Sở Tài chính thẩm tra, quyết toán là 12 dự án; số dự án hoàn thành chưa gửi hồ sơ quyết toán là 37 dự án).

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: Phân bổ nguồn vốn đầu tư ngay từ đầu năm; điều hành nguồn vốn đầu tư, đề xuất triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch vốn được giao, tăng cường giải ngân kế hoạch

vốn đầu tư công năm 2023; tham gia thẩm định các dự án quan trọng, đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chuyển vốn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vướng mắc để đẩy nhanh công tác thẩm tra quyết toán như: Cấp vốn cho các dự án đã được phê duyệt quyết toán nhưng còn công nợ với nhà thầu, báo cáo chủ trương kết thúc thực hiện dự án,...

- Phối hợp các Sở, ban ngành, địa phương (Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, ...) triển khai các quy định mới liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản cho các chủ đầu tư, Ban QLDA sử dụng vốn ngân sách; xử lý những vấn đề liên quan đến quản lý và cấp phát vốn đầu tư, xử lý số dư dự toán trên hệ thống Tabmis, đảm bảo có nguồn vốn thanh toán kịp thời.

- Tiếp nhận nhiều văn bản của các đơn vị liên quan đến các vấn đề vốn, chế độ chính sách trong lĩnh vực đầu tư. Qua đó thực hiện việc tham mưu xử lý theo chức năng hoặc trình cấp thẩm quyền chấp thuận xử lý 198 văn bản về tài chính đầu tư, chính sách đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia đóng góp ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, ngành Trung ương và địa phương ban hành.

- Kịp thời báo cáo theo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực liên quan cho các cơ quan chức năng Trung ương, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan chức năng ở địa phương.

4. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:

4.1. Tài chính doanh nghiệp:

- Báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh: Cập nhật hệ thống Mis về tình hình tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) năm 2022 trên địa bàn tỉnh; ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh; kinh phí thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ vận hành hệ thống công trình thủy lợi; rà soát, xác định các khoản phải thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tại thời điểm 31/3/2022; gia hạn thời gian nộp tiền cổ tức năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh; điều chỉnh mức vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh...⁽²⁾

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Trà Vinh; phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư sửa chữa lớn công trình thủy lợi bằng nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh; phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội

² Quyết toán chi phí thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh; tăng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh; kết quả thực hiện theo Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh;...

đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025...⁽³⁾

- Công văn gửi các Sở, ngành⁽⁴⁾; thực hiện gửi dữ liệu báo cáo tài chính năm 2022 của các doanh nghiệp nhà nước lên hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp; tạm ứng 60% kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh; cung cấp hồ sơ, số liệu cho Kiểm toán nhà nước...

4.2. Tin học Thống kê:

- Công văn gửi: Kho bạc nhà nước tỉnh và Kho bạc nhà nước các huyện, thị xã về việc rà soát mã số quan hệ ngân sách đã tắt toán tài khoản tại Kho bạc; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc hướng dẫn đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

- Cấp mới 416 mã số dự án đầu tư xây dựng cơ bản, chuyển giai đoạn 193 hồ sơ, 29 hồ sơ thay đổi thông tin mã số đơn vị có quan hệ ngân sách (*638 mã số thực hiện theo hình thức trực tuyến*). Đóng 167 mã số QHNS (mã số cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, dự án đầu tư).

- Tiếp nhận, bàn giao và cài đặt 01 chữ ký số Phó Giám đốc Sở.

- Tổng hợp, cập nhật công khai dự toán và quyết toán ngân sách năm 2019, 2020, 2021, 2022, dự toán ngân sách 2023; cập nhật báo cáo số liệu thống kê về thực hiện vay và trả nợ chính quyền địa phương năm 2022; 06 tháng đầu năm 2023 lên hệ thống báo cáo thống kê của Bộ Tài chính; cập nhật báo cáo số liệu thu - chi ngân sách từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2023 lên hệ thống báo cáo của ủy ban nhân dân tỉnh; cập nhật báo cáo thống kê số lượng đơn vị sự nghiệp công năm 2022 lên hệ thống báo cáo thống kê của Bộ Tài chính.

- Hỗ trợ cài đặt và khắc phục lỗi sử dụng TABMIS, lỗi thiết bị mạng và kênh truyền số liệu do sự cố điện cho các phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố.

- Cập nhật 01 câu trả lời bạn đọc, 57 tin, 121 văn bản công khai ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 90/2018 /TT-BTC ngày 28/9/2018, 02 hướng dẫn nghiệp vụ (*nghiệp vụ mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ; nghiệp vụ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (vốn sự nghiệp)*), lên Trang thông tin điện tử, cập nhật thông tin mới về hỗ trợ kinh phí ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, bổ sung đường liên kết về trang chuyển đổi số của tỉnh và điều chỉnh thể hiện trang chủ của giao diện mobile.

³ Phê duyệt Báo cáo quyết toán chênh lệnh thu chi năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh; phê duyệt kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh; phê duyệt báo cáo tài chính năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh; bổ sung vốn điều lệ thực có từ nguồn quỹ đầu tư phát triển Trà Vinh của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh;...

⁴ Về việc xin ý kiến chấp hành pháp luật của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh về nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (lĩnh vực thuế); các doanh nghiệp FDI về việc nộp báo cáo tài chính năm 2022 của doanh nghiệp FDI;...

5. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:

- Triển khai thực hiện thanh tra theo kế hoạch 03 cuộc thanh tra, đạt 100% so với kế hoạch, cụ thể: Thanh tra công tác quản lý tài chính tại Trung tâm Quy hoạch và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh; thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Duyên Hải và thanh tra chuyên đề về quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Ngoài ra, đã cử cán bộ tham gia phối hợp với Thanh tra tỉnh thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Kết quả Thanh tra tài chính kiến nghị thu hồi về kinh tế với tổng số tiền 747,279 triệu đồng; xử lý khác với tổng số tiền 8.864,577 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 2 tập thể và 02 cá nhân; kiểm điểm trách nhiệm 6 tập thể và 6 cá nhân. Ban hành 03 kết luận thanh tra, 02 quyết định thu hồi tiền và 02 công văn đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra. Kết quả các đơn vị đã nộp khắc phục với số tiền 222,652/747,279 triệu đồng. Số còn lại các đơn vị đang tiếp tục thực hiện.

- Thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước từ tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tài chính, số tiền 1.685,709 triệu đồng.

- Ban hành các văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả thực hiện thi hành pháp luật về THTK, CLP giai đoạn 2016-2021; báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định; tổng hợp số liệu bổ sung nội dung báo cáo kết quả thực hiện Luật THTK, CLP năm 2022; tổng hợp kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2023 trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phục vụ kỳ họp giữa năm; dự thảo Chương trình THTK,CLP năm 2023 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, triển khai thực hiện.

- Trong năm 2023 không có nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo.

6. Lĩnh vực Văn phòng:

- Thực hiện công tác chính sách cán bộ, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy trình và thời gian quy định. Nghiêm chỉnh chấp hành thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, tiếp tục thực hiện giảm biên chế thêm 5% giai đoạn 2022-2026. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCC, bố trí quy hoạch đào tạo đúng đối tượng theo từng chức danh (năm 2023 đăng ký đào tạo 01 lãnh đạo cấp phòng trong quy hoạch học cao cấp chính trị, 02 công chức trong quy hoạch học trung cấp chính trị, đào tạo Đại học văn bằng 2 cho 01 công chức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 11 công chức); báo cáo định kỳ, đột xuất đúng theo quy định.

- Tham gia đóng góp theo quy định các dự thảo Nghị định, Thông tư, Kế hoạch, Quyết định... của Trung ương và địa phương.

- Tính đến thời điểm báo cáo, đã tiếp nhận 12.285 văn bản hành chính có liên quan đến lĩnh vực quản lý; phát hành 4.138 văn bản các loại theo thẩm quyền và 646 hồ sơ thuộc lĩnh vực ISO. Duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; niêm yết công khai đầy đủ 32 quy trình thủ tục hành chính; công khai Quy chế làm việc của Sở, Quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Quy chế tổ chức cung cấp thông tin cho công dân.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự quyết tâm của Ban Giám đốc, tập thể Sở Tài chính luôn đoàn kết, phối hợp chặt chẽ trong thi hành nhiệm vụ. Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch phát triển chung của tỉnh. Tuy nhiên, qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao còn một số hạn chế nhất định:

- Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đạt nhiều kết quả khả quan, cụ thể tính đến ngày 13/11/2023 giải ngân đạt 59,9%, so cùng kỳ tỷ lệ giải ngân tăng 2,4%. Tuy nhiên, việc thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 đến thời điểm hiện tại vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra của tỉnh.

- Những chính sách về đất đai khá phức tạp, còn chồng chéo nên dẫn đến thẩm quyền xử lý công việc còn chưa nhất quán nên thời gian xử lý kéo dài. Chất lượng tư vấn xác định giá đất chưa đạt yêu cầu nên công tác thẩm định gặp nhiều khó khăn. Có nhiều vụ việc phát sinh tương đối phức tạp, không có cơ sở pháp lý rõ ràng.

Nguyên nhân:

- Các dự án khởi công mới mất nhiều thời gian từ khâu lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập bản vẽ thi công - dự toán, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, đến các bước lựa chọn nhà thầu thi công; nhất là các dự án có tổng mức đầu tư lớn, phải đấu thầu tư vấn, xây lắp theo quy định, dẫn đến khối lượng xây lắp hoàn thành chưa được nhiều.

- Một số dự án vướng công tác giải phóng mặt bằng, do áp giá bồi thường theo quy định của nhà nước thấp hơn so với giá thị trường, nên gây khó khăn trong công tác bồi thường, dẫn đến các chủ đầu tư dự án chậm bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn.

- Một số dự án thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia không triển khai được hoặc triển khai chậm do công tác lập kế hoạch đã lâu nên một số chương trình, dự án đã thay đổi. Để đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới, địa phương

đã bố trí nguồn khác để thực hiện, vì vậy còn ít đối tượng để triển khai dự án, tiểu dự án. Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện dự án một vài văn bản của Bộ, ngành trung ương chưa cụ thể, địa phương phải xin ý kiến hướng dẫn nên mất rất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến việc triển khai dự án.....

- Các dự án có cấu phần thiết bị y tế gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác thẩm định giá trang thiết bị, lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm định giá (*một số đơn vị tư vấn thẩm định giá từ chối thực hiện thẩm định giá trang thiết bị y tế hoặc thực hiện trong thời gian dài*) dẫn đến khó khăn trong việc xác định về giá gói thầu để thực hiện tổ chức đấu thầu phù hợp theo quy định;...

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

1. Về quản lý thu – chi ngân sách:

a) Dự kiến thu- chi ngân sách năm 2024:

- Thu NSNN: 13.538.510 triệu đồng (NSDP hưởng: 12.106.332 triệu đồng), trong đó:

+ Thu nội địa: 6.220.000 triệu đồng (thu nội địa được hưởng theo phân cấp: 6.026.122 triệu đồng);

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 1.289.000 triệu đồng.

+ Thu bổ sung từ Ngân sách Trung ương: 5.414.905 triệu đồng.

+ Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương còn dư của Ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024 để thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định hiện hành: 614.605 triệu đồng.

* **Ghi chú:** Tổng thu ngân sách tỉnh đã giảm thu nội địa ngân sách tỉnh để bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố: 402.926 triệu đồng.

- Chi NSDP: 12.106.332 triệu đồng, trong đó: Chi cân đối NSDP: 9.959.685 triệu đồng; chi CTMT, MTQG: 2.146.647 triệu đồng; chi bổ sung mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chi đầu tư 301.400 triệu đồng; Chi hỗ trợ một số nhiệm vụ khác từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh: 101.526 triệu đồng.

b) Thực hiện các giải pháp điều hành thu – chi ngân sách

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý thu, tăng cường chống thất thu và thu hồi nợ đọng, khai thác tốt và bồi dưỡng các nguồn thu để hoàn thành vượt dự toán năm 2024 ở mức cao nhất, đồng thời đẩy mạnh công tác hỗ trợ, đối thoại doanh nghiệp để giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi giúp Doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu nội địa ở mức cao nhất.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giao kế hoạch vốn và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

- Phối hợp với Sở, ngành tỉnh và các địa phương thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư, các chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, hợp tác xã, hỗ trợ du lịch; các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành ngân sách đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, chi ngân sách theo dự toán, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách; đảm bảo quốc phòng, an ninh, xử lý các vấn đề cấp bách về thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... và thực hiện tốt các chính sách do Trung ương và địa phương ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định của từng cấp chính quyền địa phương.

- Phối hợp với Sở, ban ngành tỉnh và các địa phương tiếp tục đẩy mạnh rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Hướng dẫn Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá thực hiện dự toán năm 2024 và xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2025; Thẩm tra việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Thẩm định xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý, để sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật ngân sách.

2. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:

- Rà soát, lập Phương án xử lý, sắp xếp lại cơ sở nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành định giá tài sản thanh lý, tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, tài sản trong hoạt động xét xử của Tòa án, Thi hành án dân sự tỉnh.

- Thực hiện nghiêm, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về quản lý giá, tài sản nhà nước theo quy định.

3. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:

- Tiếp nhận và hoàn thành công tác thẩm tra quyết toán dự án đảm bảo đúng qui trình, thời gian, chất lượng các sản phẩm đăng ký theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015; tổ chức họp với các chủ đầu tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc tham mưu cấp quyết định đầu tư xử lý; tổ chức thanh, kiểm tra để xác định giá trị quyết toán và tham mưu cấp thẩm quyền tất toán tài khoản dự án.

- Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư tham mưu điều hành nguồn vốn đầu tư năm 2024 giải ngân kịp thời và hiệu quả, hạn chế tối đa nợ đọng trong xây dựng cơ bản và tạm ứng vốn. Ưu tiên phân bổ vốn nhằm giải quyết dứt điểm công nợ các dự án đã được phê duyệt quyết toán. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển, cắt giảm vốn đầu tư năm 2024 theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền (nếu có); đề xuất biện pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia phối hợp các Sở chuyên ngành trong công tác thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, qua đó góp ý kiến trong việc định hướng đầu tư, phân tích cụ thể về lĩnh vực tài chính để góp phần nâng cao tính khả thi của dự án được phê duyệt và thực hiện đầu tư có hiệu quả.

4. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:

4.1. Tài chính doanh nghiệp

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh.

- Thẩm định, kiểm tra báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2023 của doanh nghiệp nhà nước; kiểm tra việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước và Quỹ đầu tư phát triển Trà Vinh; thẩm định kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính năm 2023 của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Trà Vinh.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023; báo cáo giám sát tài chính năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần có

vốn nhà nước; tình hình tài chính năm 2023 của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Doanh nghiệp FDI).

- Xử lý các vấn đề về tài chính cho các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước.

4.2. Tin học thống kê

- Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo quy định; hướng dẫn, khắc phục cho các đơn vị gặp khó khăn vướng mắc trong quá trình đăng ký mã số có quan hệ ngân sách.

- Tiếp tục: Cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung thuộc Dự án Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng; rà soát khắc phục lỗ hổng bảo mật theo văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông; điều chỉnh giao diện Trang điện tử; thiết lập thêm các chính sách về thời gian sử dụng hệ thống ngoài giờ hành chính; kiểm tra, bảo trì máy chủ và cấu hình thiết bị mạng; hỗ trợ lỗi ứng dụng tin học cho các phòng, ban thuộc Sở và phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố.

- Hoàn thiện và bổ sung các chuyên mục Trang thông tin điện tử phù hợp các qui định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin; thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, qui trình thủ tục hành chính và thông tin phải công khai đúng theo quy định.

5. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:

- Lập Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 tại các đơn vị.

- Tổng hợp, báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, 06 tháng đầu năm và giải pháp nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2024 trên địa bàn tỉnh; đồng thời triển khai Chương trình tổng thể của Chính phủ cũng như Chương trình của tỉnh đến cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, thực hiện.

- Báo cáo: Kết quả thực hiện các kiến nghị của kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm 2024; đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 190/KH-STC ngày 26/8/2021 của Sở Tài chính; kết quả thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc tại đơn vị, địa phương.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết công tác năm 2024.

6. Lĩnh vực Văn phòng:

- Tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến; hồ sơ thuộc quy trình ISO.
- Tiếp tục thực hiện tốt: Cải cách thủ tục hành chính; quy chế dân chủ; chế độ thông tin báo cáo; công tác chính sách cán bộ; công tác bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng; xét nâng bậc lương thường xuyên, trước hạn, xét thi đua khen thưởng theo quy định; duy trì, cải tiến quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với các loại thủ tục hành chính đã ban hành; duy trì thực hiện chương trình điện tử Ioffice 4.0 vào hoạt động quản lý cơ quan.
- Tiếp nhận và phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; cung cấp thông tin theo thẩm quyền (nếu có).
- Tổng kết công tác năm và tổ chức họp mặt cán bộ hưu ngành tài chính.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Sở Tài chính, báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh năm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VP. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Ban Giám đốc STC;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Trang TTĐT STC;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC**Tiêu Thanh Tân**